TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 09-02-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Phương;

2. Ông Lý Thanh Hùng.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Mã Tấn B1, sinh năm 1984, tại An Giang. HKTT: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Mua ve chai; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Tấn N1 và bà Võ Thị K1; có vợ và 03 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/9/2017, đến ngày 29/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Huỳnh Trúc M, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Trúc Minh: Bà Sơn Thị C1, sinh

năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh T; chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (vợ ông Huỳnh Trúc M). Có mặt.

2. Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị H1:

1. Ông Đặng Vũ Nhật Q1, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (con ruột của bà Vũ Thị H1).

Ông Q1 ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1973. HKTT: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, theo văn bản ủy quyền ngày 07/02/2018. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1940; hộ khẩu thường trú: Ấp Đị, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột của Vũ Thị H1); bà H2 chết ngày 23/01/2018.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H2:

2.1. Ông Vũ Đức T2 (Vũ Đức M), sinh năm 1968

HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (con bà H2). Vắng mặt có lý do.

2.2. Bà Vũ Thị S, sinh năm 1962

HKTT: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (con bà H2). Vắng mặt có lý do.

2.3. Bà Vũ Thị H3, sinh năm: 1965

HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (con bà H2). Có mặt.

2.4. Ông Vũ Đức N2, sinh năm: 1958

HKTT: Số 7/12/1 khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (con bà H2). Có mặt.

2.5. Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1972

HKTT: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (con bà H2). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đặng Vũ Tấn Q2, sinh ngày 23/8/2004; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (con của bị hại Vũ Thị H1).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đặng Vũ Nhật Q1, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (anh ruột của Đặng Vũ Tấn Q2). Ông Q1 ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1973. HKTT: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, theo văn bản ủy quyền ngày 07/02/2018. Có mặt

2. Cháu Huỳnh Thị Kim C2, sinh ngày 17/02/2003; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (con bị hại Huỳnh Trúc M). Có mặt.

3. Cháu Huỳnh Sơn T3, sinh ngày 07/11/2001; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (con bị hại Huỳnh Trúc M). Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Sơn Thị C1, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh T; chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (mẹ ruột của Huỳnh Thị Kim C2 và Huỳnh Sơn T3). Có mặt.

4. Bà Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có lý do

5. Ông J Mic Hel (T4), sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có lý do.

6. Ông Bùi Hữu B2 (tên gọi khác H4), sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Tấn B1 làm nghề thu mua phế liệu. Khoảng 10 giờ ngày 31/8/2017, khi B1 đang ở nhà tại khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương thì anh Võ Viết K2 kêu B1 chở dùm hàng phế liệu (gồm: 35 thanh sắt hình tròn loại phi 12 , dài 04m; 10 thanh sắt hình tròn loại phi 4, dài 01m; 02 khung cửa bằng sắt rộng 01m, dài 2,2m; 04 khung dàn giáo bằng sắt rộng 1,3m, dài 1,6m) mà K2 mới mua về nhà cho Kiên, B1 đồng ý. Tiếp đó, Bình sử dụng xe mô tô, biển số 61T7 – 2095 có gắn rơ moóc (mọt lôi) tự chế phía sau, chất hàng hóa phế liệu (gồm: 35 thanh sắt hình tròn loại phi 12 , dài 04m; 10 thanh sắt hình tròn loại phi 4, dài 01m; 02 khung cửa bằng sắt rộng 01m, dài 2,2m; 04 khung dàn giáo bằng sắt rộng 1,3m, dài 1,6m) lên rơ moóc, rồi điều khiển xe mô tô, kéo theo rơ moóc lưu thông trên đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (theo hướng từ Bệnh viện huyện D về vòng xoay tượng đài D). Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/8/2017, khi B1 điều khiển xe chạy đến đoạn đường Nguyễn Bỉnh Khiêm thuộc khu phố 5, thị

trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (đối diện nghĩa trang liệt sĩ huyện D) thì rơ moóc phía sau bật ra khỏi trục gắn rơ moóc trên xe mô tô biển số 61T7 – 2095 và rơi chạy tự do sang phần đường ngược chiều (làn đường dành cho xe mô tô) thuộc khu phố 7, thị trấn D. Lúc này, xe mô tô, biển số 61H1 – 246.77 do anh Huỳnh Trúc M điều khiển, phía sau chở chị Vũ Thị H1 đang lưu thông trên đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (hướng từ vòng xoay tượng đài D về Trung tâm y tế huyện D) chạy đến, thì rơ moóc và các thanh sắt phế liệu trên rơ moóc đụng vào, làm anh M và chị H1 cùng xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả, chị H1 chết tại hiện trường, anh M được B1 và người dân đưa đến bệnh viện huyện D cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng anh M đã chết tại bệnh viện, xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi đưa anh M đến bệnh viện cấp cứu, B1 đã đến Công an huyện D đầu thú.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/8/2017, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D thể hiện:

- Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân và các phương tiện qua lại. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, phía bên phải hướng từ xã Đ về Cầu Đúc thị trấn D có ngõ vào khu phố 7 rộng $03^{m}00$, mặt đường rộng $12^{m}00$ có vạch sơn trắng nối liền chia mặt đường ra thành hai chiều xe chạy ngược nhau. Mỗi chiều xe chạy rộng $06^{m}00$, có vạch sơn màu trắng đứt quãng chia chiều xe chạy thành hai làn đường xe chạy, làn đường mô tô rộng $2^{m}50$, làn đường ô tô rộng $3^{m}50$.

- Điều kiện thời tiết: Trời nắng, ánh sắng tự nhiên đủ điều kiện khám nghiệm.

- Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn: Trụ điện số 90 nằm trong lề phải hướng từ ngã tư xã Đ về Cầu Đúc thị trấn D làm mốc chuẩn. Mép đường bên phải từ ngã tư xã Đ về Cầu Đúc thị trấn D làm mép đường chuẩn.

Sau khi tai nạn xảy ra, hiện trường còn để lại:

- Nạn nhân nữ (số thứ tự 5) chết ở hiện trường với tư thế nằm ngửa nằm trong lề đường bên trái hướng từ ngã tư xã Đ về hướng ngã ba Cầu Đúc thuộc thị trấn D, huyện D đầu quay xéo vào hướng nghĩa trang liệt sĩ huyện D. Đỉnh đầu nạn nhân chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là $14^{m}80$. Gót chân phải của nạn nhân chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là $14^{m}00$.

- Xe mô tô biển số: 61T7 – 2095 (số thứ tự 1) đổ trên mặt đường, đầu quay về hướng ngã ba Cầu Đúc thuộc thị trấn D, huyện D. Tâm trục trước chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là $02^{m}30$. Tâm trục sau chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là $02^{m}30$. Tâm trục trước xe mô tô biển số: 61T7 – 2095 đến tâm giao lộ ngõ vào khu phố 7 và đường Nguyễn Bỉnh Khiêm là $07^{m}80$.

- Rơ moóc lôi (số thứ tự 2) đỗ trên mặt đường, đầu quay ra hướng giữa đường hơi chếch về ngã tư xã Đ. Tâm bánh bên trái chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là 8^{m}90. Tâm bánh bên phải chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là 9^{m}70. Tâm bánh bên trái vào tâm trục trước xe mô tô biển số: 61T7 – 2095 là 6^{m}90. Tâm bánh bên phải vào tâm trục sau xe mô tô biển số: 61T7 – 2095 là 7^{m}60.

- Xe mô tô biển số: 61H1 – 246.77 (số thứ tự 4) ngã lật bên phải nằm sát lề đường bên trái hướng từ ngã tư xã Đ về hướng ngã ba Cầu Đúc thuộc thị trấn D, đầu quay vào hướng nghĩa trang liệt sĩ huyện D. Tâm trục trước chiếu vuông góc mép đường chuẩn là 12^{m}60. Tâm trục sau chiếu vuông góc mép đường chuẩn là 11^{m}60. Tâm trục trước mô tô biển số: 61H1 – 246.77 (4) vào gót chân trái nạn nhân nữ (5) là 1^{m}30. Tâm trục sau xe mô tô biển số: 61H1 – 246.77 vào tâm bánh bên phải rơ moóc (2) là 2^{m}80.

- Vết cày (số thứ tự 3) rộng 0^{m}001 kéo dài đến đuôi pô xe mô tô biển số: 61H1 – 246.77 là 2^{m}90. Đầu vết cày (3) vào mép đường chuẩn là 10^{m}60. Đầu vết cày (3) vào tâm bánh bên phải rơ moóc (2) là 0^{m}90.

+ Long đèn (đền) của mọt lôi (số thứ tự 7) rơi khỏi xe mô tô biển số: 61T7 – 2095 (1) và rơ moóc (2) nằm trong lề trái hướng từ ngã tư xã Đ về hướng ngã ba Cầu Đúc thuộc thị trấn D, huyện D. Tâm của long đèn (đền) (7) chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là 13^{m}60. Tâm long đèn (đền) (7) vào tâm trục sau xe mô tô biển số: 61H1 – 246.77 (4) là 9^{m}40.

- Ngoài ra trong lề đường bên trái hướng từ ngã tư xã Đ về hướng ngã ba Cầu Đúc thuộc thị trấn D, huyện Dầu Tiếng có 01 vết máu kích thước 0^{m}70 x 0^{m}40 (số thứ tự 6). Tâm vết máu (6) chiếu vuông góc vào mép đường chuẩn là 15^{m}50. Tâm vết máu (6) đến đỉnh đầu nạn nhân (5) là 1^{m}30.

- Từ trục trước xe mô tô biển số: 61T7 – 2095 vào mốc chuẩn trụ điện số 90 là 9^{m}00. Tâm trục sau xe mô tô biển số: 61T7 – 2095 vào mốc chuẩn là 9^{m}50.

- Trên mặt đường còn để lại các dấu cày chấm nhỏ do các thanh sắt trên rơ moóc rơi xuống tạo thành.

Tại hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Bình Dương thu giữ 01 xe mô tô biển số: 61T7 – 2095, số máy: 81031145 cùng 01 rơ moóc tự chế dài 1,8m, rộng 1,3m; xe mô tô Honda Wave BLADE, màu đen, biển số: 61H1 – 246.77, số máy: JA36E0051423, số khung: 3612EY015885; 35 thanh sắt hình tròn loại phi 12 , dài 04m; 10 thanh sắt hình tròn loại phi 4, dài 01m; 02 khung cửa bằng sắt rộng 01m, dài 2,2m; 04 khung dàn giáo bằng sắt rộng 1,3m, dài 1,6m (Bút lục: 11-12).

Tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 31/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Bình Dương thể hiện:

Xe mô tô biển số 61H1-246.77: Bể toàn bộ đèn chiếu sáng trước; gãy tay cầm bên trái; bể hai gương chiếu hậu; bể mặt nạ trước; bể yếm chắn gió hai bên trái và phải; cong chữ A về sau; bể xăm lốp trước; cong niềng trước; bể vè trước; xây xát gác chân trước bên phải và cong về phía trước; xây xát gác chân sau bên phải; xây xát đuôi pô xe (bút lục: 15-16).

Xe mô tô, biển số: 61T7-2095: Xây xát rơ moóc bên trái và bên phải; cong hai chân chống mọt lôi tự chế, chiều hướng từ trước về sau; bửng sau mọt lôi đã mở (Bút lục: 17-18).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 726,727 ngày 01/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Vũ Thị H1 và Huỳnh Trúc M như sau:

1) Vũ Thị H1 chết do bị đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập não; chấn thương ngực – bụng gây dập rách, vỡ đa tạng (tim, gan, lá lách...) (bút lục: 38-39).

2) Huỳnh Trúc M chết do bị đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương ngực – bụng, gây dập rách phổi – rốn phổi, đứt rời động mạch chủ ngực (bút lục: 40-41).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 30/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave Blade, màu sơn: Đen, biển số: 61H1-246.77, số máy JA36E0051423, số khung 3612EY015885 bị thiệt hại hư hỏng (đã trừ khấu hao thời gian sử dụng) trị giá 3.372.000 đồng (bút lục: 105).

Quá trình điều tra xác định hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Huỳnh Trúc M gồm có: Cha ruột Huỳnh Bửu L, sinh năm 1926 (đã chết), mẹ ruột Lê Thị N, sinh năm 1939 (đã chết), vợ Sơn Thị C1, sinh năm 1981, con ruột Huỳnh Thị Kim C2, sinh năm 2003, con ruột Huỳnh Sơn T3, sinh năm 2001 cùng ngụ tại ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Gia đình bị hại Huỳnh Trúc M yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng với số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ điều 584, 591 Bộ luật Dân sự 2015, xét thấy yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại Huỳnh Trúc M là có căn cứ nên chấp nhận.

Quá trình điều tra xác định hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Vũ Thị H1 gồm có: Cha ruột Vũ Văn Đ, sinh năm 1935 (đã chết), mẹ ruột Nguyễn Thị H2, sinh năm 1940, chồng Đặng Tấn G, sinh năm 1970 (đã chết), con ruột Đặng Vũ Nhật Q1, sinh năm 1997, con ruột Đặng Vũ Tấn Q2, sinh năm 2004 cùng ngụ tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Ngày16/9/2017, Nguyễn Thị H2 và Đặng

Vũ Nhật Q1 đã có đơn ủy quyền cho chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1973, ngụ tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia tố tụng giải quyết toàn bộ vụ án tại nạn giao thông nêu trên. Hiện tại, gia đình người bị hại Vũ Thị H1 không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết (bút lục: 65-81).

Đối với xe mô tô biển số: 61T7 – 2095, số máy: 81031145. Quá trình điều tra xác định: Đầu năm 2017, Mã Tấn B1 mua chiếc xe này từ cửa hàng phế liệu do anh Bùi Hữu B2, sinh năm 1972, ngụ tại khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương để sử dụng nhưng không làm giấy mua bán xe theo quy định. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Mã Tấn B1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị trả cho Mã Tấn B1 (bút lục: 124-129).

Đối với 01 rơ móoc (mọt lôi) tự chế dài 1,8m, rộng 1,3m là tài sản hợp pháp của Mã Tấn B1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị trả cho Mã Tấn B1.

Đối với xe mô tô Honda BLADE, màu đen, biển số: 61H1 – 246.77, số máy: JA36E0051423, số khung: 3612EY015885, ngày 10/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Huỳnh Thị Mỹ P, theo Quyết định xử lý vật chứng số: 41/QĐ ngày 30/10/2017 (bút lục: 130-131).

Đối với 35 thanh sắt hình tròn loại phi 12, dài 04m; 10 thanh sắt hình tròn loại phi 4, dài 01m; 02 khung cửa bằng sắt rộng 01m, dài 2,2m; 04 khung dàn giáo bằng sắt rộng 1,3m, dài 1,6m. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Viết K2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã lập biên bản trả cho anh Kiên.

Tại Bản Cáo trạng số 82/CTr-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Mã Tấn B1 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a, đ Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, đ Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 24 – 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2915, buộc bị cáo Mã Tấn B1 bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Sơn Thị C1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị H1 không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử giao trả cho bị cáo Mã Tấn B1 xe mô tô biển số 61T7-2095, số máy ZS152FMH81031145, số khung VDPBCH014MA501225, màu sơn đen, dung tích xi lanh 109cm^3 nhãn hiệu và số loại không xác định cùng với 01 rơ moóc (mọt lôi) tự chế dài 1,8m, rộng 1,3m.

Tại phiên tòa, bị cáo Mã Tấn B1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại (Huỳnh Trúc M) bà Sơn Thị C1 trình bày: Yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng với số tiền 20.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại (Vũ Thị H1) bà Hoàng Thị T1, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà H3, ông N2, ông S có ý kiến: Trong qúa trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo B1 bồi thường chi phí mai táng, sau khi được tại ngoại, bị cáo B1 đã bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng số tiền 10.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và không ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mã Tấn B1 khai nhận, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/8/2017, B1 điều khiển xe mô tô biển số 61T7 – 2095 có gắn rơ moóc (mọt lôi) tự chế phía sau chở hàng phế liệu. Khi B1 điều khiển xe chạy đến đoạn đường Nguyễn Bỉnh Khiêm thuộc khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (đối diện nghĩa trang liệt sĩ huyện D) thì rơ moóc phía sau bật ra khỏi trục gắn rơ móoc trên xe mô tô biển số 61T7 – 2095 và rơi chạy tự do sang phần

đường ngược chiều (làn đường dành cho xe mô tô) thuộc khu phố 7, thị trấn D. Lúc này, xe mô tô, biển số 61H1 – 246.77 do anh Huỳnh Trúc M điều khiển, phía sau chở chị Vũ Thị H1 đang lưu thông trên đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (hướng từ vòng xoay tượng đài D về Trung tâm y tế huyện D) chạy đến thì rơ moóc và các thanh sắt phế liệu trên rơ moóc đụng vào, làm anh M và chị H1 cùng xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả, anh M và chị H1 chết.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Bản Cáo trạng số 82/CTr-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện , tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Mã Tấn B1 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điểm a, đ Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe là vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Thế nhưng, do sự bất cẩn, coi thường pháp luật của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho người bị hại và gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Đồng thời, làm ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội xâm phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn huyện nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm có điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thành người công dân tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; bị cáo có con nhỏ, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình; trình độ nhận thức thấp; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết quy định tại Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi và mức độ phạm tội, đồng thời để cho bị cáo nhận thấy được tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo được hưởng mức hình phạt của khung hình phạt liền kề nhằm giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Trúc M là bà Sơn Thị C1 yêu cầu bị cáo B1 bồi thường chi phí mai táng số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị H1 là bà Hoàng Thị T1 trình bày: Bị cáo B1 đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Vũ Thị H2 gồm ông Vũ Đức N2, bà Vũ Thị H3, ông Nguyễn Minh S không yêu cầu bị cáo B1 bồi thường gì, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Vũ Thị H2 gồm ông Vũ Đức T2 (M), bà Vũ Thị S vắng mặt, tuy nhiên trong qúa trình tố tụng ông Vũ Đức T2 (M), bà Vũ Thị S đã có ý kiến không yêu cầu bị cáo Bình bồi thường gì, nên không xem xét giải quyết

[8] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô Honda Wave BLADE, màu đen, biển số: 61H1 – 246.77, số máy: JA36E0051423, số khung: 3612EY015885, ngày 10/11/2017 do bà Huỳnh Thị Mỹ P đăng ký sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trao trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ P, theo Quyết định xử lý vật chứng số: 41/QĐ ngày 30/10/2017 là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số: 61T7-2095, số máy: ZS152FMH81031145, số khung VDPBCH014MA501225, màu sơn đen, dung tích xi lanh 109 cm^3 nhãn hiệu và số loại không xác định do ông J MIC HEL (Thắng) đăng ký sở hữu. Quá trình điều tra, ông J MIC HEL (T4) cho biết, do chiếc xe trên bị hư hỏng nặng không còn sử dụng được, nên ông T4 đã bán chiếc xe này cho một dựa ve chai do ông Bùi Hữu B2 làm chủ với giá 700.000 đồng, ông T4 đã nhận đủ tiền và giao xe cho ông B2, nhưng không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Qúa trình tố tụng, ông B2 cho biết đã bán chiếc xe này cho bị cáo Mã Tấn B1 cùng với 01 cái rơ moóc và giao xe cho bị cáo Bình sử dụng, ông B2 không có ý kiến gì đối với chiếc xe này. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Bình nên trao trả cho bị cáo Bình là phù hợp.

Đối với 01 rơ rơ moóc (mọt lôi) tự chế dài 1,8m, rộng 1,3m. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Bình nên trao trả cho bị cáo B1 là phù hợp.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mã Tấn B1 phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

1. Hình phạt: Căn cứ Điểm a, đ Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Mã Tấn B1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 09/9/2017 đến ngày 29/12/2017.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Mã Tấn B1 bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Sơn Thị C1 chi phí mai táng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại bà Sơn Thị ChauPa có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bình không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng bị cáo Bình còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trao trả cho bị cáo Mã Tấn B1 01 xe mô tô biển số: 61T7-2095, số máy: ZS152FMH81031145, số khung VDPBCH014MA501225, màu sơn đen, dung tích xi lanh 109cm^3 nhãn hiệu và số loại không xác định cùng với 01 rơ moóc (mọt lôi) tự chế dài 1,8m, rộng 1,3m.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương đang quản thủ (Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/12/2017).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mã Tấn B1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Mã Tấn B1 phải nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, Thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND thị trấn A, huyện A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền